

NGƯỜI VIỆT VÀ KẾ HOẠCH KHAI THÁC SÔNG MÊ-KÔNG CỦA LIÊN HIỆP QUỐC.

Phạm Phan Long P.E.

Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) đã lập lại Ủy ban sông Mê-Kông (Mekong Committee, MC) gồm bốn nước hạ lưu: Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam để cùng thỏa hiệp kế hoạch phát triển dòng sông này. Ủy ban Mê-Kông đã có từ năm 1957 gồm Thái, Lào, Campuchia và Việt Nam và bị gián đoạn từ năm 1975 tới 1995. Trong suốt thời kỳ đầu, trước khi bị gián đoạn, đã không có một thỏa hiệp nào giữa các nước này vì luôn luôn có sự bất đồng ý kiến. Thái và Lào muốn xây đập thủy điện, trong khi Campuchia và Nam Việt Nam chống đối vì thấy sẽ có thiệt hại nặng cho quốc gia mình.

Tháng 12, 1994, công ty Acres International Limited of Calgary (Canada) và Compagnie Nationale du Rhône de Lyon (Pháp) đã thẩm định lại tiềm năng kinh tế của các dự án thủy điện trên sông Mê-Kông. Lần này các chuyên gia đề nghị kiểu nhà máy có đập nước thấp, không lập hồ chứa, để lưu lượng nước sông chảy tự nhiên. Kiểu đập này được xem là gây ít tác hại môi sinh vì không hâm chứa nhiều lượng nước như kiểu đập nước cao và UNDP đã đề nghị trước năm 1975 [1]. Theo phúc trình này, tổng số công suất của 9 đập thủy điện là 15000 MW với phí tổn là \$19 tỉ Mỹ kim. Nhưng bản phúc trình đã không dự đoán được ảnh hưởng của các đập nước đối với các hoạt động nông nghiệp và nông nghiệp, nhất là vùng đồng bằng miền Nam Việt Nam. Dù có nghiên cứu về môi sinh và không có tài liệu và dữ kiện về các giống cá sống trên sông, không biết nơi đẻ trứng, nuôi con và thức ăn của cá, các chuyên gia vẫn muốn tiến hành các dự án vì sự hấp dẫn của chúng về phương diện tài chính.

Thỏa Hiệp Hợp Tác Phát Triển Lưu Vực Sông Mê-Kông.

Tháng tư, 1995, bốn nước Việt, Campuchia, Lào, Thái ký Thỏa hiệp Hợp tác Phát triển Lưu vực

sông Mê-Kông. Đặc điểm của thỏa ước này là ngoài việc xây các nhà máy điện, còn có việc chuyển nước ra khỏi dòng sông. Theo thỏa hiệp, các thành viên Mê-Kông sẽ chỉ thông báo cho nhau khi dẫn nước vào vùng của mình trong mùa mưa, và chỉ tham vấn nhau trước khi dẫn nước tưới ruộng vào mùa khô [2].

Điểm chính yếu của thỏa hiệp này là chuyện “tham vấn trước”. Nó không nói rõ là khi có bất đồng ý kiến thì giải quyết ra sao. Thỏa hiệp mới này có những kẻ hở rất lớn, cho phép các quốc gia ở thượng nguồn như Thái, Lào, và ngay cả Campuchia làm việc có thể gây hại cho đồng bào Nam Việt Nam. Thỏa hiệp MêKông đã được ký kết là vì nó hứa hẹn mở đường cho viện trợ đầu tư quốc tế vào các dự án thủy điện. Mỗi dự án trị giá hàng tỉ Mỹ kim nên Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, các công ty kỹ thuật thủy điện và cung cấp dụng cụ nặng nhẹ, cũng như các công ty xây dựng khắp thế giới đều muốn tham dự vào đó.

Những Bài Học Thủy Điện Trên Thế Giới.

Trước sự lạc quan của Liên Hiệp Quốc và những nước đầu tư, và trước những hứa hẹn thủy điện sẽ đáp ứng niềm khao khát phát triển kinh tế của dân chúng trong vùng, người Việt chúng ta nên dè dặt tìm hiểu về kinh nghiệm đập thủy điện ở những nơi khác trên thế giới, để bảo vệ quyền lợi cho con cháu mình, gìn giữ cân bằng sinh thái cho đất nước mình và để cho việc hợp tác phát triển dòng sông Mê-Kông được thực hiện bền vững.

Những kinh nghiệm đó là gì? Trong 50 năm qua, Ngân Hàng Thế Giới đã cho 93 quốc gia vay 58 tỉ Mỹ kim để xây dựng 604 đập. Một số này đã không đạt được kết quả kinh tế như dự ước, mà còn gây nhiều tác hại môi sinh và đẩy các quốc gia đó lún sâu vào nợ nần lâu dài. International

River Network (IRN), một tổ chức nghiên cứu bất vụ lợi đã gọi Ngân Hàng Thế Giới là “ngân hàng của những kẻ xây đập” [3]. Các dự án thủy điện lớn trên thế giới ngày nay đang bị dân chúng địa phương, giới chuyên gia, trí thức và các viện nghiên cứu môi sinh hợp tác chống đối vì các tác hại của thủy điện gây ra như sau:

1. Suy thoái tính đa dạng sinh học hay hiểm họa diệt chủng của những sinh vật.
2. Tai hại môi trường như thoái hóa rừng vì ngập nước, làm khô cằn hạ lưu, nước biển lấn vào đồng bằng.
3. Thiệt hại nông nghiệp vì sút giảm phù sa.
4. Thiệt hại ngư nghiệp vì môi sinh của cá bị thay đổi.
5. Độc hại cho thủy sản như chất độc thủy ngân trong cá tăng lên.

Ngoài ra còn có tác động tiêu cực trên mặt xã hội trong việc cưỡng bách dân chúng di tản khỏi vùng hồ nước mà không đèn bù thỏa đáng [4].

Những tác hại môi sinh rất khó đo lường trước đúng mức vì có nhiều di hại môi trường vượt sự hiểu biết hiện có của khoa học. Nhưng khi chúng xảy ra rồi thì có thể không cứu vãn lại được.

Trong trường hợp những điều nguy hại có thể thấy được trước khi khởi công xây cất, nhiều dự án thủy điện lớn do Ngân hàng Thế giới khởi xướng và tài trợ đã phải thay đổi hay bị hủy bỏ như tại Nepal, Ấn Độ, Canada. Ngân Hàng Thế Giới và Merrill Lynch đã phải hủy bỏ kế hoạch tài trợ, và chính phủ Mỹ cũng đã rút cố vấn về nước trước áp lực dư luận chống lại dự án Đập Tam Hợp tại Trung Quốc [5].

Mê-Kông là Mạch Máu của Miền Nam Việt Nam.

Mê-Kông là một trong những hệ thống sông ngòi hùng vĩ bậc nhất trên thế giới. Sông bắt nguồn ở Tây Tạng với độ cao 4877 mét, từ vùng đèo Rupsa cằn cỗi và sỏi đá. Mê-Kông chảy dài trên 4815 kilomet qua Trung Quốc dọc theo biên giới Lào, Thái, Campuchia, Việt nam và chia làm 9 cửa ở Việt Nam trước khi ra biển [6]

Dòng nước này mang lại sự sống, văn hóa, cho hàng chục triệu người và vô vàn sinh vật nằm trên thủy trình của nó. Vì có cả ngàn giống cá, Mê-Kông là kho tàng sinh học phong phú hàng thứ nhì chỉ sau Amazon. Mê-Kông cũng là nguồn chất đạm (protein) chính yếu trong thực phẩm của hơn 30 triệu dân là ngư phủ.

Hàng năm, Mê-Kông mang lại một lớp phù sa màu mỡ dày từ 10 tới 30 milimet về khắp đồng bằng miền Nam [7]. Khoảng 70% nông nghiệp vùng hạ lưu sinh tồn được là nhờ dựa vào lớp phù sa này. Chính Mê-Kông đã giúp nông dân Việt Nam tăng xuất cảng gạo lên tới hàng thứ ba trên thế giới trong những năm gần đây.

Người Việt Chúng Ta Có Thể Tin Cậy UNDP-Liên Hiệp Quốc Hay Không?

Ngày nay, ngành thủy điện trên thế giới dần dần thoái trào đến mức tuyệt tận thì Mê-Kông bỗng ló dạng dưới chân trời Châu Á. Các chính quyền địa phương khao khát phát triển và đón mời ngoại quốc đầu tư vào. Mê-Kông bỗng trở thành nơi các nước tiên tiến có kỹ thuật thủy điện đua nhau đến tìm lối thoát cho ngành kỹ nghệ thủy điện bế tắc của mình.

Liên hiệp quốc đã yểm trợ cho Việt Nam trong một số dự án phát triển kinh tế tại Hà Nội, Lâm Đồng và Quảng Ninh. Nhưng với việc phát triển sông Mê-Kông, người Việt không nên hoàn toàn tin cậy vào UNDP. Họ đã tắc trách để nghị xây đập khi chính các cố vấn của họ không đủ tài liệu sinh học và chưa nghiên cứu thỏa đáng các động tác của dự án đó trên môi trường, hay các biện pháp bảo vệ nông ngư nghiệp và xã hội của các quốc gia trong vùng.

Việc khai thác các nhà máy điện trên sông Mê-Kông có lẽ sẽ rất khó ngăn chặn. Người Việt không nên chống đối mọi hoạt động Mê-Kông của UNDP và MC. Người Việt chúng ta phải tích cực tìm hiểu, tham dự, đóng góp và lèo lái kế hoạch phát triển Mê-Kông cho phù hợp với điều kiện tự nhiên, sinh thái, văn hóa và dân tộc mình. Chúng ta có thể đóng góp bằng cả hai cách, tích cực lấn tiêu cực như sau:

Yêu cầu chính phủ Việt Nam thận trọng với MC và

UNDP. Thỏa hiệp phát triển sông Mê-Kông sẽ tạo ra cơ hội hợp tác, nhưng có những khuyết điểm lớn như thiếu cách thức giải quyết các xung đột quyền lợi giữa các nước; không có biện pháp kiểm soát việc vi phạm thỏa hiệp; không có phương tiện đo lường lưu lượng nước sông dẫn vào tưới ruộng, và nhất là không nghiên cứu môi sinh một cách nghiêm túc trước khi dự án được chấp thuận. Kiến thức hiện có về sông Mê-Kông còn quá hạn hẹp, chưa cho phép ai kết luận điều gì, dù một cách khái quát về hậu quả các đập nước trên đời sống của đồng bào ta ở miền Nam Việt Nam và những biện pháp ngăn ngừa trước cần thực hiện là những gì.

Điều đáng lo ngại nhất là sự kiện Thái Lan có quyền chuyển nước ra khỏi dòng Mê-Kông vào mùa khô. Dù là kiểu đập thấp, mực nước cũng được nâng 5-10 mét, cũng đủ để các sông cái chảy ngược vào các phu lưu và sẽ được dùng để tưới đồng ruộng Thái Lan, làm giảm đi lượng nước cần thiết cho dân miền Nam Việt Nam. “Trộm nước bất hợp pháp” vào mùa khô là chuyện không thể ngăn ngừa, kiểm soát hay phản ứng được, vì không có một đạo quân nào có thể kiểm soát và ngăn chặn hàng triệu nhà nông Thái đem nước vào ruộng đồng của họ.

Các nghiên cứu về thủy học (hydrology) cho thấy rằng vào mùa khô, lưu lượng sông Mê-Kông chỉ còn khoảng 1000 mét khối/giây, và vì mực nước thấp đó mỗi năm nước biển tràn vào các vùng Mỹ Tho, Bến Tre, Trà Vinh... Nếu vào mùa khô, nước bị di chuyển đi chút ít thôi thì nước sông ở các tỉnh ven biển này sẽ mặn hơn và nước biển sẽ lấn sâu hơn vào nội địa, và có thể vào tận Vĩnh Long, Cần Thơ... Người dân nghèo ở các tỉnh ven biển không có hồ để chứa nước ngọt nên vào mùa khô đã phải ăn uống với nước lợ một cách khổ sở. Nếu độ mặn tăng lên cao hơn thì cảnh sinh sống cơ cực họ sẽ tăng thêm. Chúng ta phải lo ngại trước viễn cảnh này.

Tiếp theo là sự thiệt hại trên thủy sản. Khi chưa có nghiên cứu một cách khoa học và tường tận về môi trường và sinh học của tất cả sinh vật trong dòng sông Mê-Kông từ thượng nguồn bên Trung Hoa cho tới bờ biển Việt Nam thì ta không thể biết thiệt hại do đập nước gây ra cho thủy sản là

bao nhiêu. Không biết thiệt hại thế nào, mà vẫn tiếp tục cho xây đập thì quả là “Cũng liều nhấm mắt đưa chân, thử xem con tạo xoay vòng đến đâu” (Kiều). Dân ta vốn đã nghèo, ăn uống thiếu thốn, nhiều nơi nguồn chất đạm duy nhất là tôm cá. Nay vì lý do gì đó mà lượng tôm cá giảm sút thì dân ta sẽ đói hơn. Hàng ngày, ai sẽ đem thịt cá đến cho dân ta để bù đắp vào chỗ sút giảm do các đập thủy điện gây ra?

Sau nữa là vấn đề phân bón. Nếu vào mùa mưa, Thái Lan di chuyển đi một lượng nước lớn thì đồng ruộng ở miền Nam Việt Nam sẽ không còn bị ngập lụt. Đó là điều hay. Nhưng khi nước không còn tràn vào ruộng đồng thì phù sa cũng sẽ không vào theo, và mùa màng sau đó sẽ ra sao? Cần phải thực hiện nghiên cứu thủy học nghiêm túc để quy định lượng nước cần giữ lại để phù sa và các giống cá có thể vào đồng ruộng của dân ta. Nếu không, thì phải nghiên cứu xem cần phải bao nhiêu triệu tấn phân bón để thay thế cho phù sa thiên nhiên, và bao nhiêu triệu tấn thịt hay cá biển để thay thế cho việc cá đồng sút giảm.

Về thủy học, ta phải lưu ý điểm sau đây: Thái Lan cần nhiều nguồn nước để phát triển nông nghiệp vùng đồng bắc xứ này. Thái Lan ở thượng nguồn có lợi thế hơn Việt Nam ở chỗ họ muốn chuyển nước hay không là tùy ý họ. Chẳng những việc chuyển nước vào mùa khô là một điều cấm kỵ, việc chuyển nước vào mùa mưa cũng là điều bất lợi cho Việt Nam. Năm nào mưa ít trên vùng thượng lưu thì Thái sẽ dẫn nước vào xứ họ khiến nước sông ở Việt Nam sẽ xuống thấp và không thể vào đồng ruộng. Trái lại, năm nào mưa nhiều trên thượng lưu thì Thái Lan sẽ không có nhu cầu chuyển nước, mực nước sông ở Việt Nam sẽ dâng cao và sẽ gây hại về lụt lội như trong quá khứ. Về phương tiện thủy học thì Việt Nam chỉ thiệt hại mà không được lợi gì trong dự án Mê-Kông. Còn về điện năng thì Việt Nam chẳng có được nhà máy thủy điện nào, tất cả các nhà máy trên sông Mê-Kông là của Thái Lan, Lào và Campuchia.

Vì không được lợi gì cả, thiết nghĩ Việt Nam cần được bảo đảm là dự án Mê-Kông không gây tai hại cho dân mình. Muốn vậy, Việt Nam cần phải đòi hỏi những chương trình nghiên cứu tối nới tối chốn về thủy học và môi sinh, nông nghiệp và ngư

nghiệp trước khi các dự án này được khởi đầu phác họa thiết kế một cách chi tiết.

Thành lập nhóm nghiên cứu Mê-Kông phi chính phủ theo phương thức làm việc của Liên Hiệp Quốc, tiếng nói của dân chúng trong vùng rất được coi trọng và sự hậu thuẫn của dân chúng vào các dự án đó là một trong những yếu tố then chốt để đánh giá mức độ của những dự án đó. Chúng tôi nghĩ rằng người Việt có lòng ưu tư tới đất nước phải cùng nhau hợp tác theo dõi dự án này. Người Việt cần lập ra một nhóm nghiên cứu Mê-Kông độc lập, một loại N.G.O (Non Government Organization). Qua nghiên cứu độc lập đó, trí thức và chuyên viên trong lẩn ngoài nước cần hợp tác nhau theo dõi sát các kế hoạch và hoạt động khai thác Mê-Kông, đóng góp kinh nghiệm kiến thức, phân tích và phê bình trong tinh thần khoa học và trách nhiệm vào các kế hoạch MC đề ra. Nếu có một tổ chức uy tín người Việt sẽ có tiếng nói trong các diễn đàn thế giới, sẽ khiến MC phải làm việc với những phương thức đúng đắn và minh bạch. Sẽ giúp cho chính phủ Việt Nam có thêm khả năng thương thảo và kèm chế những thế lực siêu cường.

Việc Thành Lập và Hoạt Động Một Tổ Chức Độc Lập Với Chính Phủ (N.G.O) Cho Mê-Kông

Việc thành lập một tổ chức độc lập với chính phủ để theo dõi, tham vấn và lên tiếng về các dự án trên Mê-Kông là việc rất quan yếu cho dân chúng Mê-Kông nói chung và nhất là dân chúng Việt Nam nói riêng. Nhóm bạn Cửu Long thiết tha mong những chuyên gia trong nước tìm cách đứng ra xin phép và được phép thành lập một tổ chức độc lập với chính phủ, Non Government Organization (N.G.O), để các tổ chức N.G.O ngoài nước và Liên Hiệp Quốc có thể yểm trợ và tham vấn với họ. Nhờ đó, dân Mê-Kông mới có tiếng nói độc lập của mình bên cạnh các ủy ban sông Cửu Long hay Mekong River Commission (MRC). Nếu không, qui tắc làm việc có tham vấn với dân địa phương của các cơ quan quốc tế sẽ không có ý nghĩa mà chỉ còn là việc chiếu lệ. N.G.O này phải có chỗ ngồi ngay trong Ủy Ban Mê-Kông, có tiếng nói công khai trong các buổi họp Mê-Kông và được chất vấn các cố vấn và các công ty khai thác Mê-Kông và những vấn đề N.G.O đưa ra cần được

giải đáp nghiêm chỉnh và thỏa đáng.

Các bạn trẻ hải ngoại (*) thiết tha với tương lai của dân Mê-Kông cũng có thể hợp lại nghiên cứu cách thành lập một tổ chức tại hải ngoại để theo dõi các dự án và tính cách nghiêm chỉnh của việc nghiên cứu khai thác để nói thay cho đồng bào mình quan ngại của họ bằng những phương tiện chúng ta có trong tay. Nhớ rằng phải làm "homework" thật cẩn thận vì các bạn sẽ phải đương đầu với các chuyên viên rất nặng ký khắp thế giới.

N.G.O này phải cử người theo dõi sát các hoạt động của UN, UNDP, APEC, ASEAN, IMF, WB, ADB, các viện trợ cho Mê-Kông, các công ty tài chánh Merill Lynch, BUREC, OPEC, EX-IM Bank of USA và cả Quốc Hội. Phải tìm hiểu cách thức tài trợ, điều kiện tài trợ, các biện pháp bảo vệ môi sinh, hệ sinh thái của những dự án to tát đó. Nếu có phương tiện còn phải về Mê-Kông quan sát và thu nhận dữ kiện và thực hiện việc thăm dò riêng. Nhất là các bạn trẻ lại càng cần phải tham dự vào chính những dự án đó để trước nhất phục vụ học hỏi kinh nghiệm cho chính mình, tiếng nói của các bạn sau đó sẽ có trọng lượng hơn và hoạt động của các bạn sẽ hiệu quả hơn. Nếu ngày nào trong nước cũng có một tổ chức N.G.O tương ứng, các bạn nên hợp tác với nhau trong những hoạt động chung.

Tài liệu tham khảo:

- [1] Mekong Secretariat Report: *Mekong Mainstream Run-of-River Hydropower*, December 1994.
 - [2] Mekong River Commission, *Agreement on The Co-operation for The Sustainable Development of the Mekong River Basin*, April, 1995.
 - [3] L.Skalar & P.McCully, *Damping The River*, IRN Working Paper 5, November 1994.
 - [4] M.H. Schiewe et al. *Ecological Effects of Dams*, US Department of Commerce, NWFSC Home Page.
 - [5] A.R Topping, *Ecological Roulette: Damping the Yangtze Foreign Policy*, September/October 1995, Vol.74, Number 5.
 - [6] P.C Cummings, "The Rice Paper", A Vietnam Journal, vol.1 No 3, July 1995.
 - [7] S. Rothert, *Lessons Unlearned: Damping the Mekong River*, International Rivers Network, Working paper 6, October 1995.
- (*) (Lời BPT LTCC #73:) và các AHCC ngày xưa đã làm việc với Ủy ban sông Cửu Long.